

Số: TVHN-225/DBQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

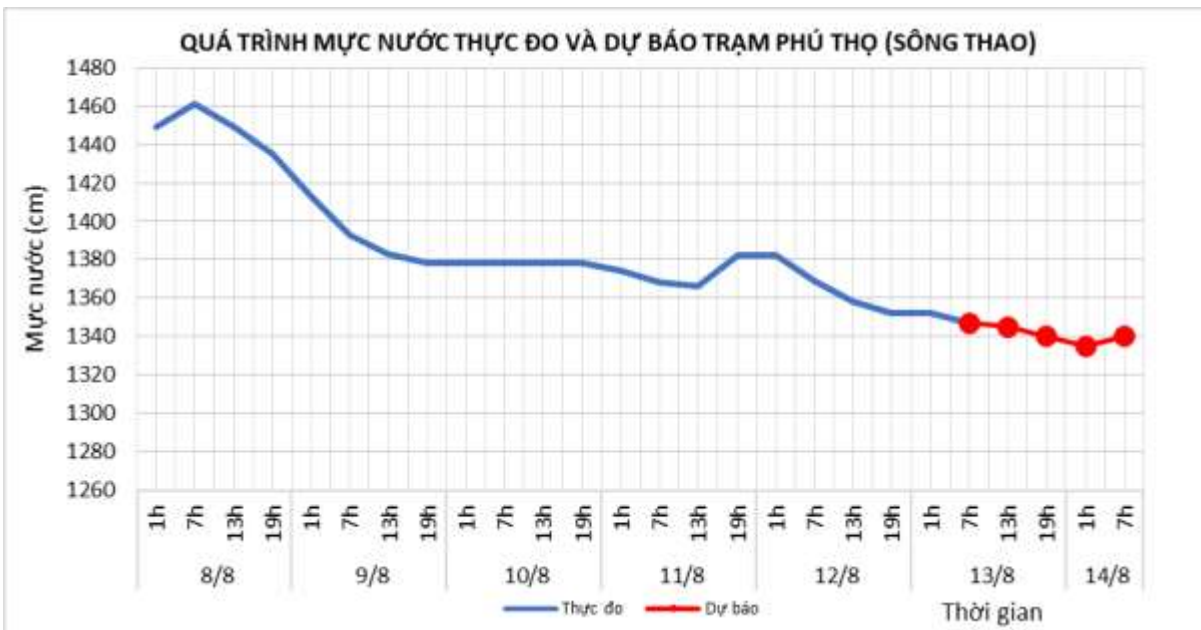
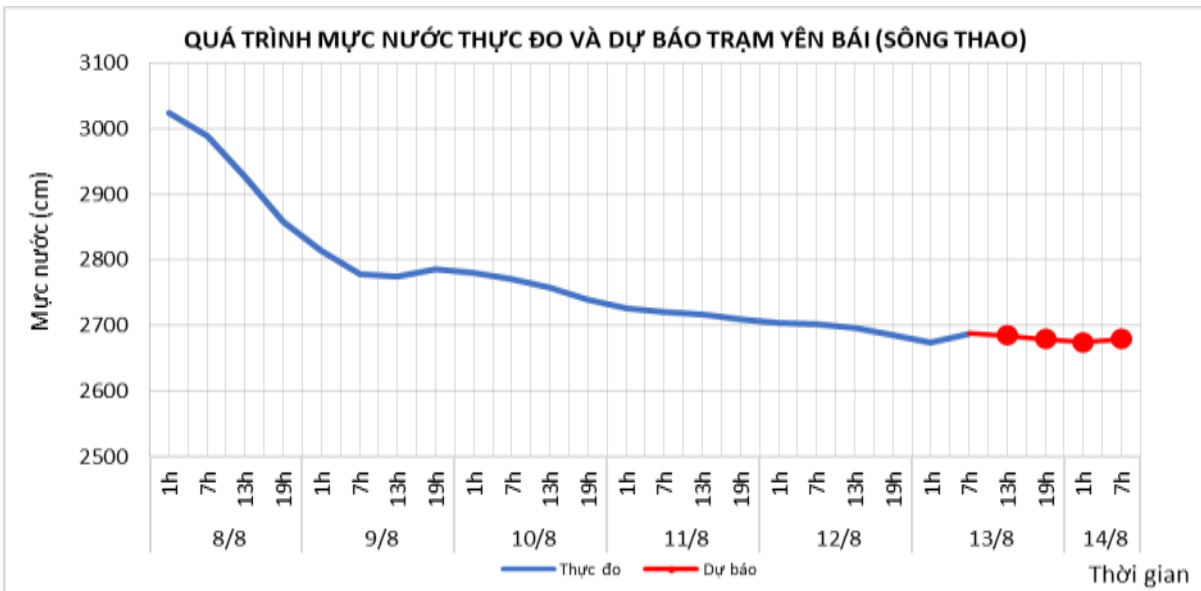
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



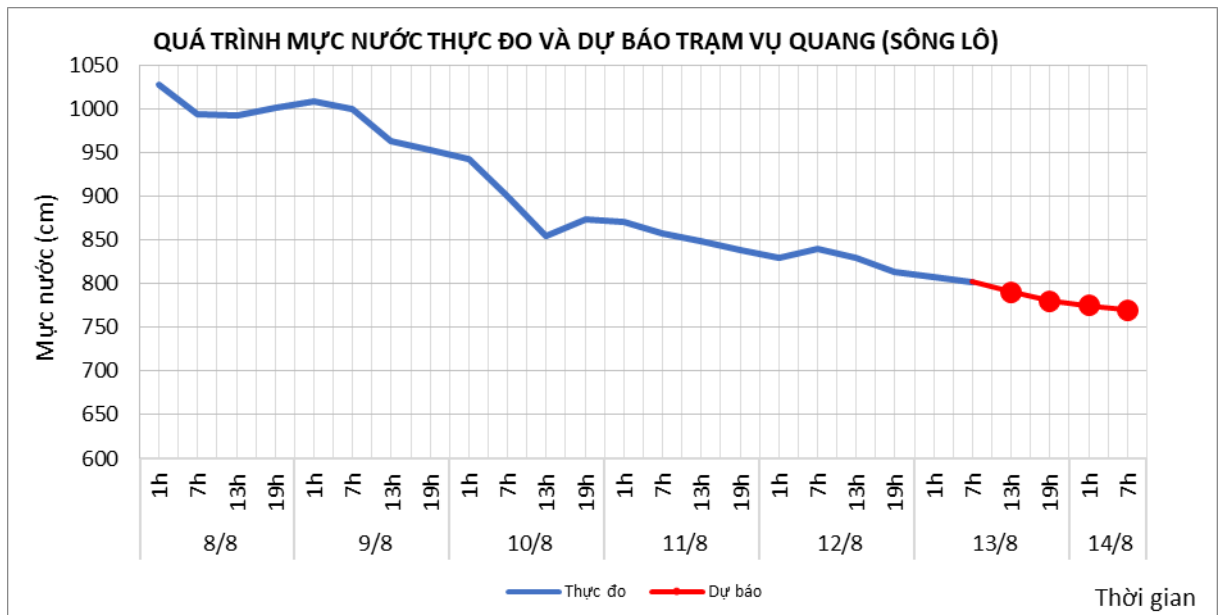
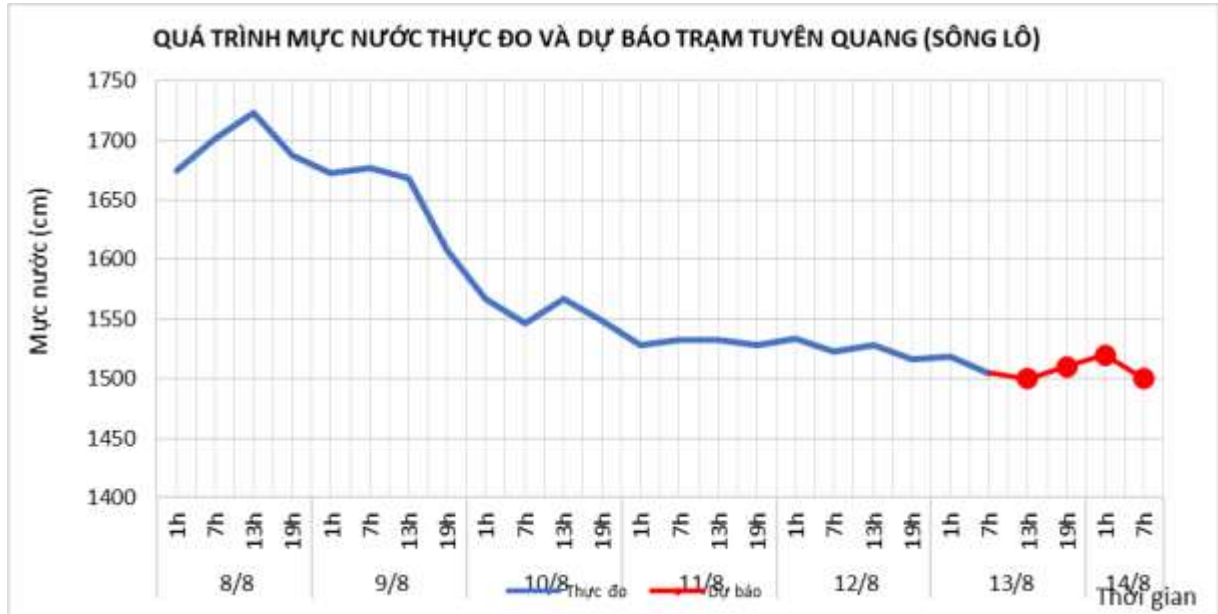
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng chủ yếu của điều tiết thủy điện tuyến trên.



1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



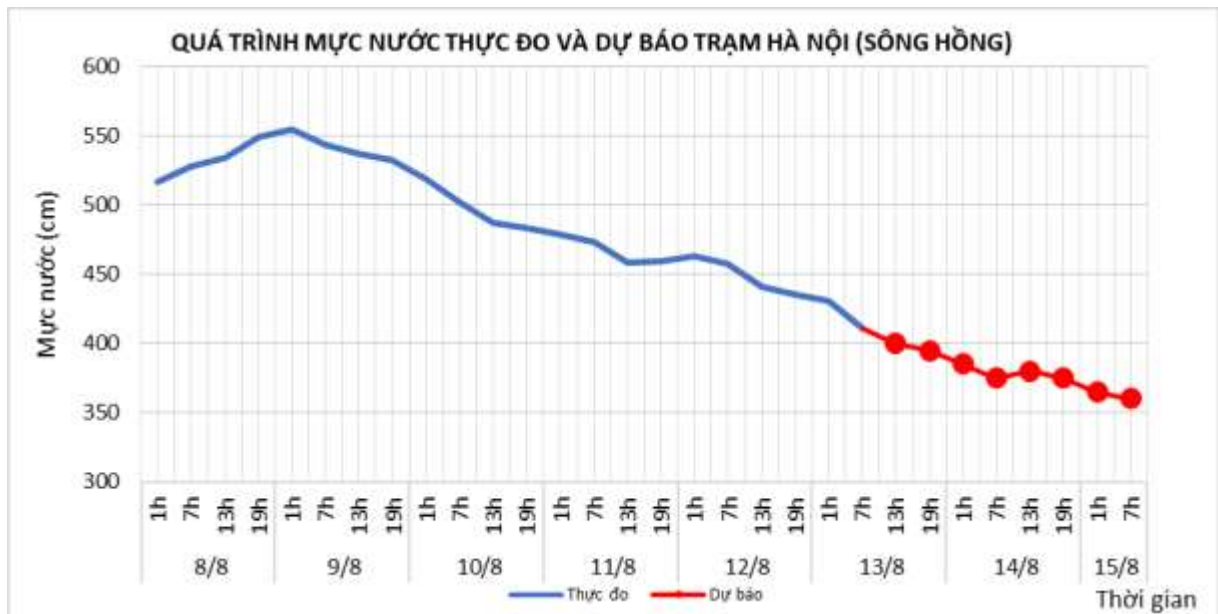
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang xuống, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 13/08 là 4,11m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục xuống.



2. Lưu vực sông Thái Bình

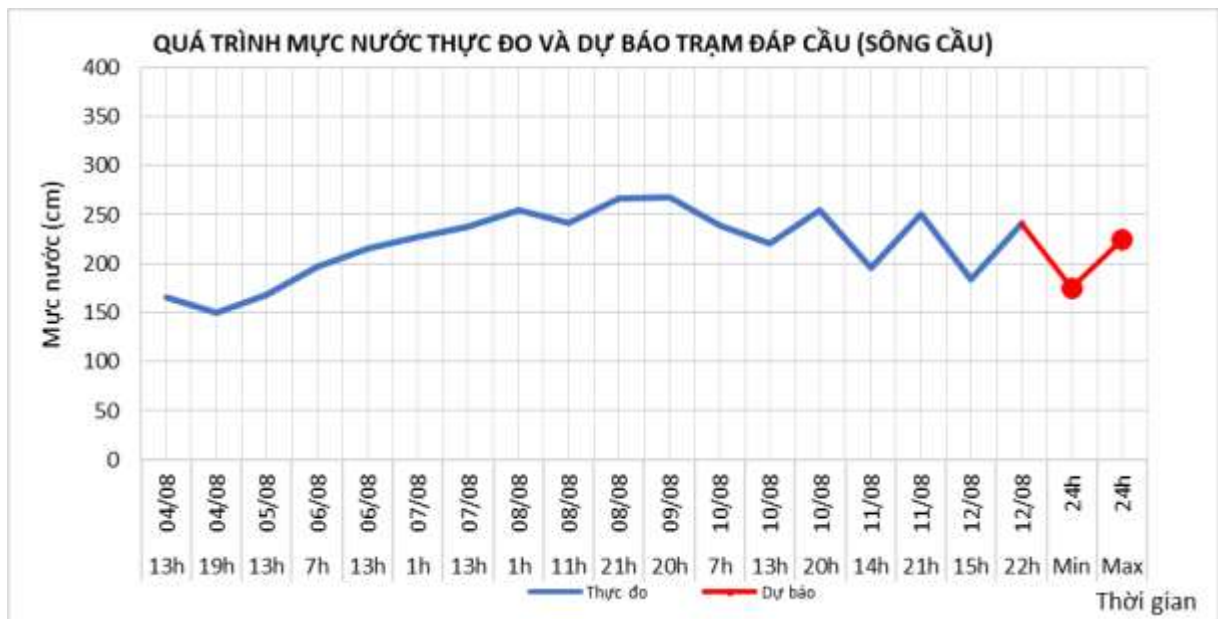
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



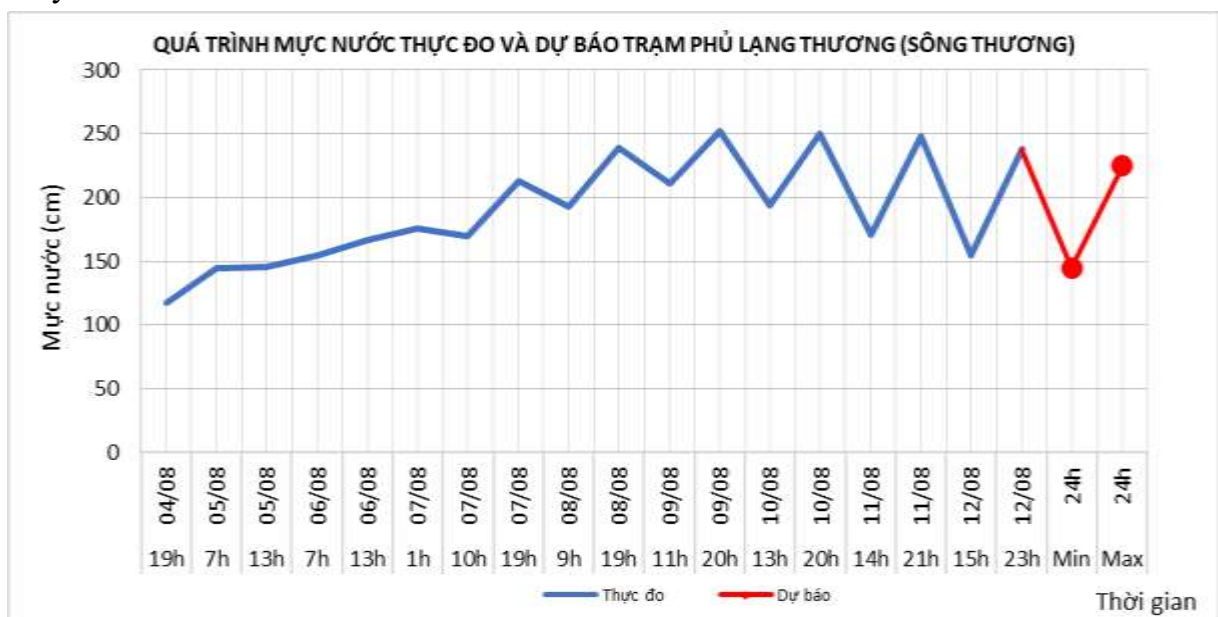
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều.



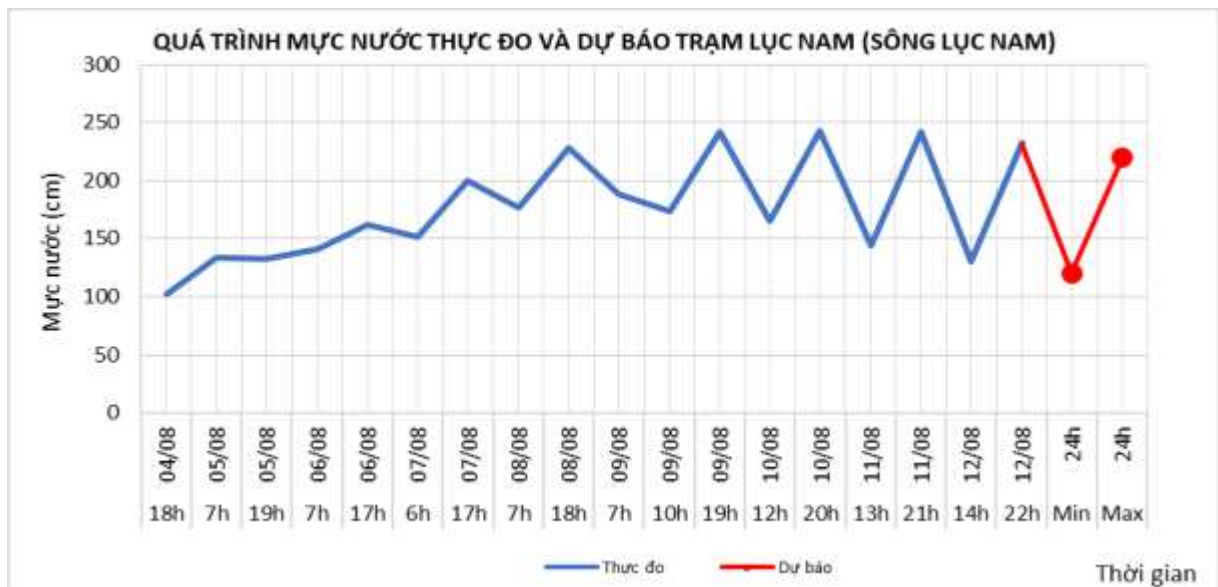
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



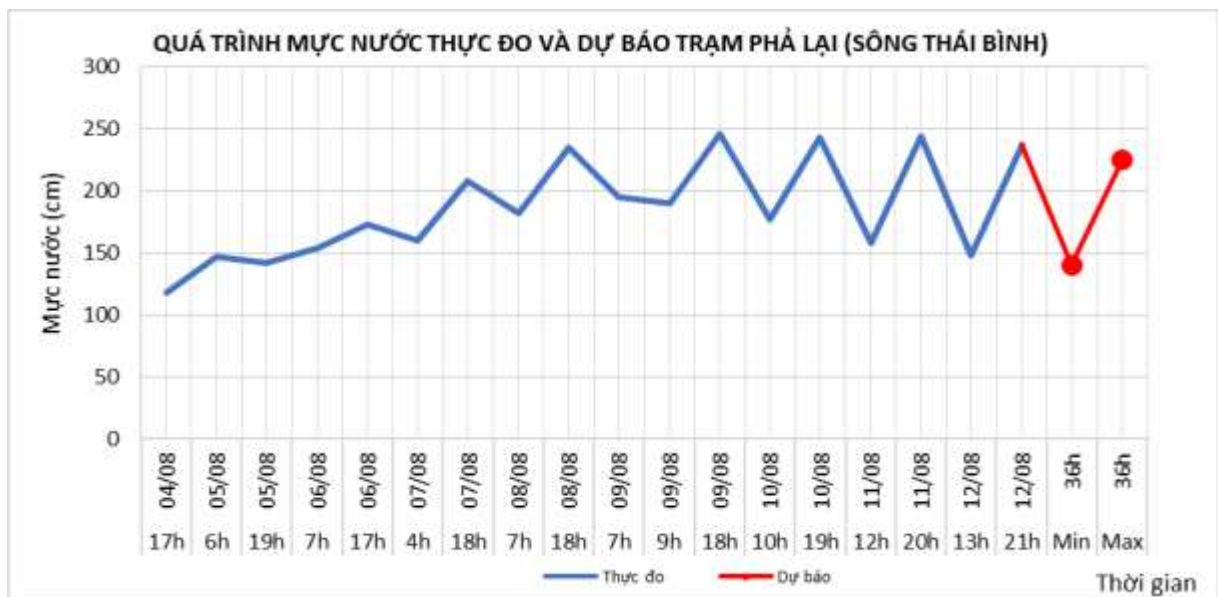
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,25m; thấp nhất là 1,40m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

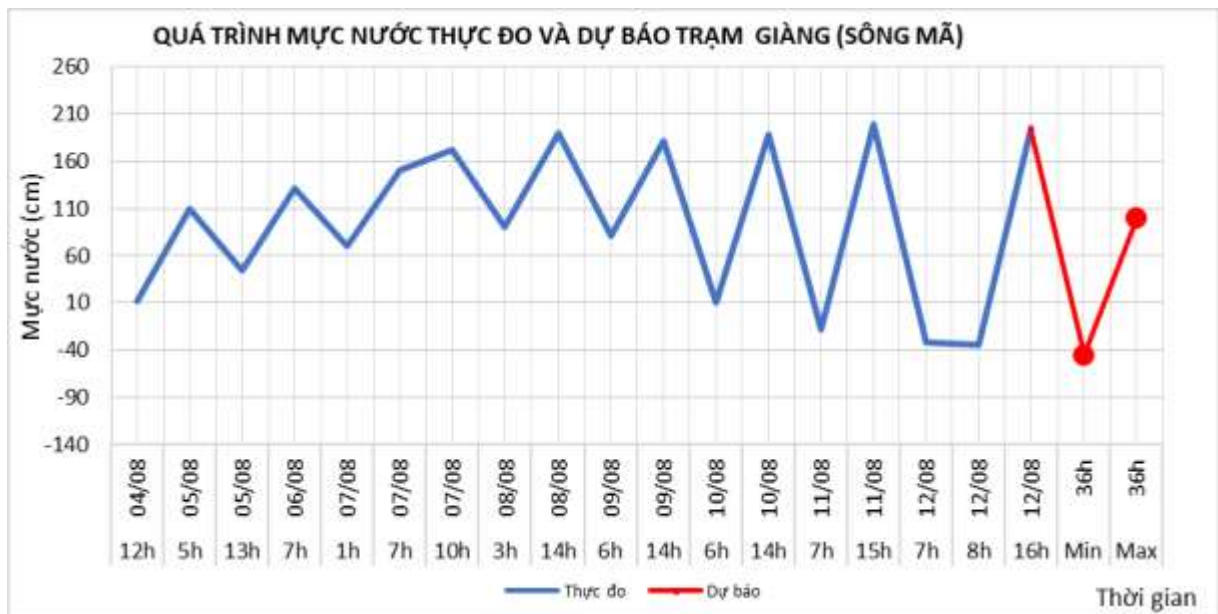
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



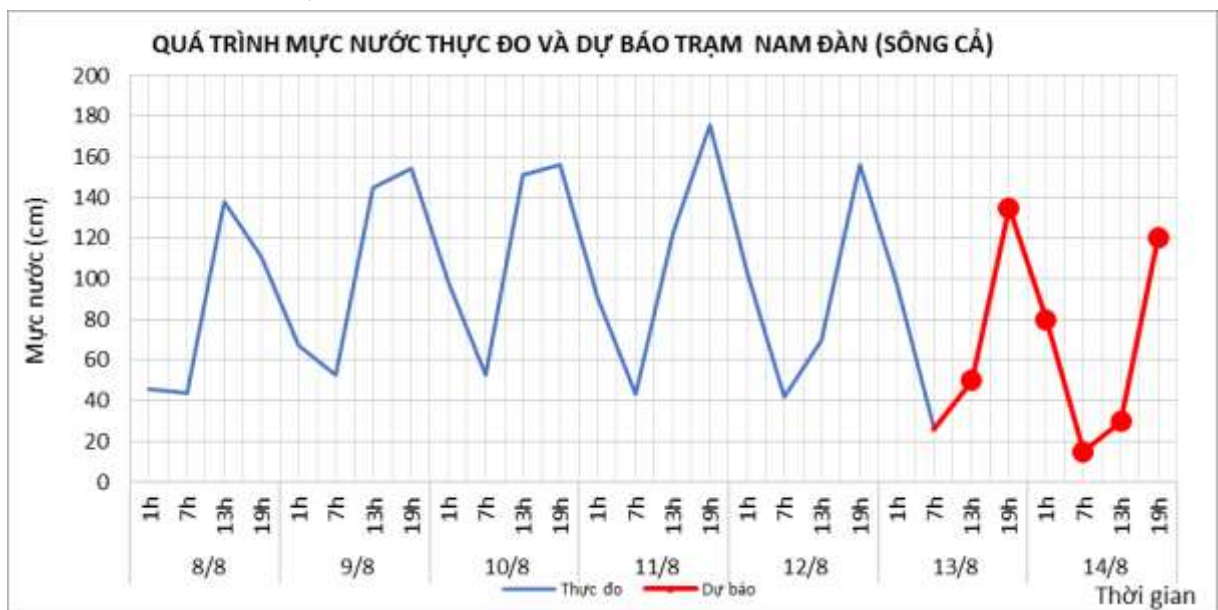
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động theo xu thế xuống, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động theo xu thế xuống, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



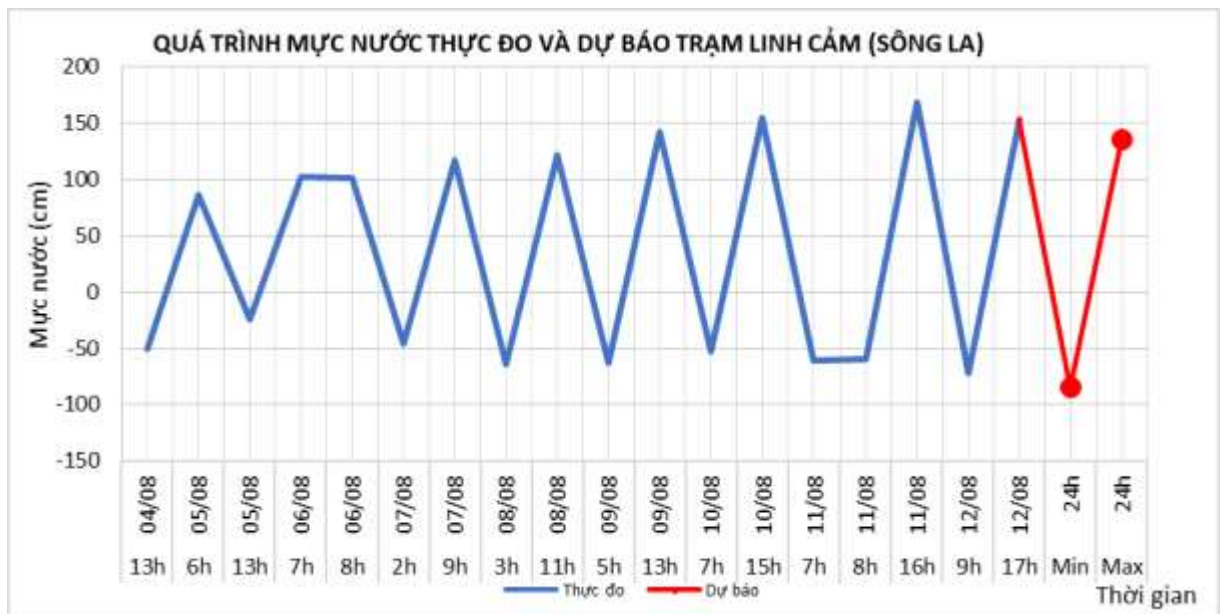
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



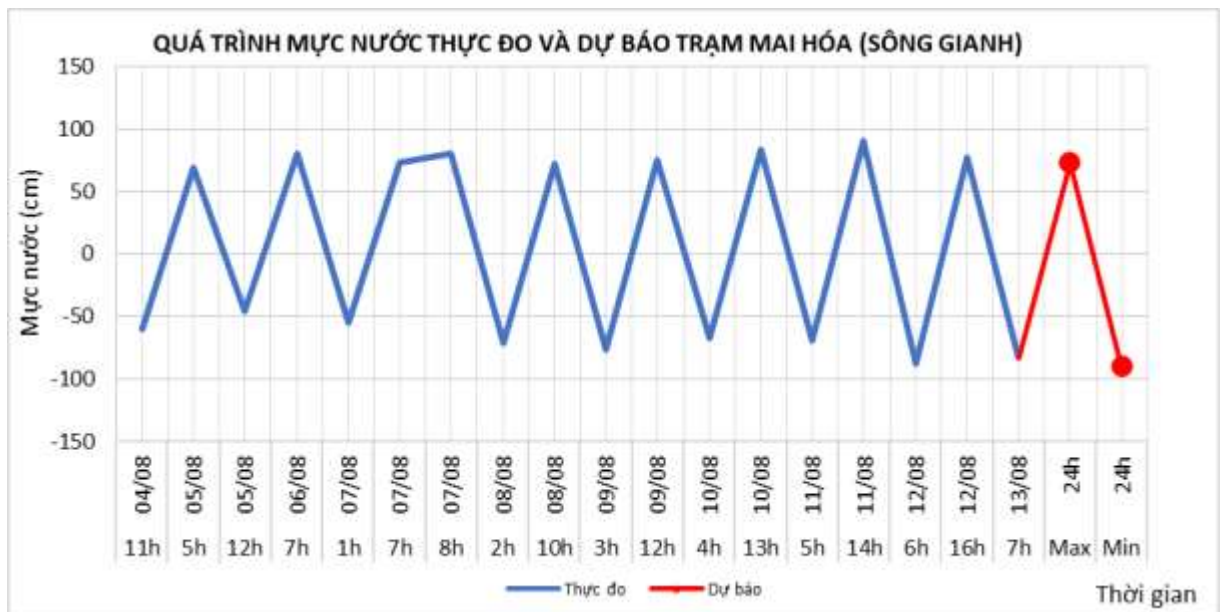
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



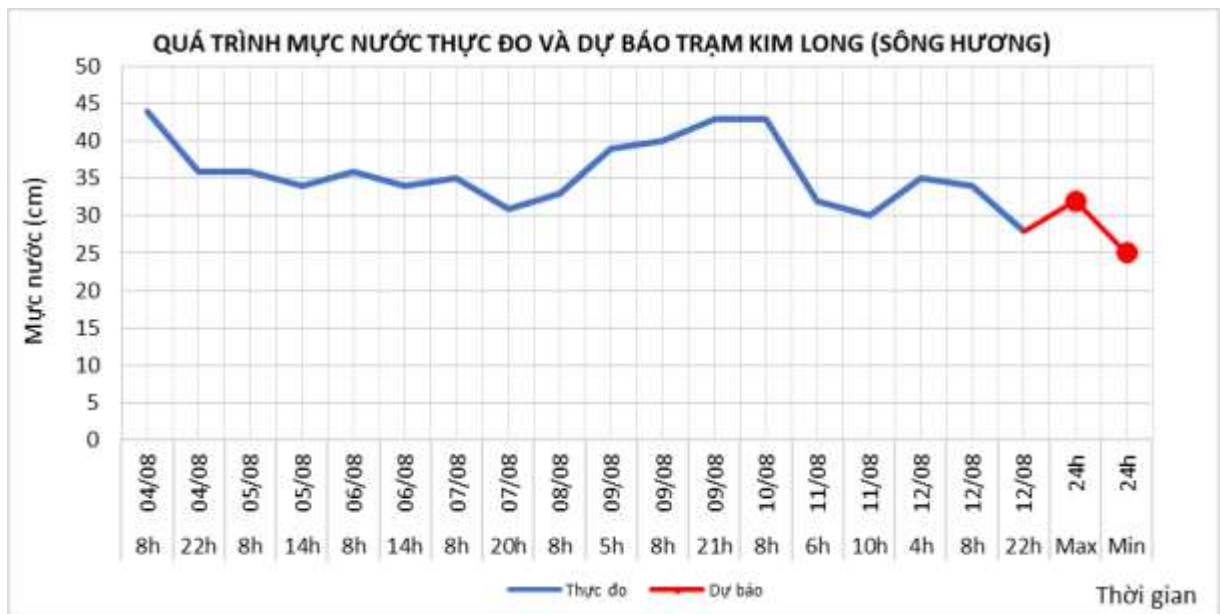
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

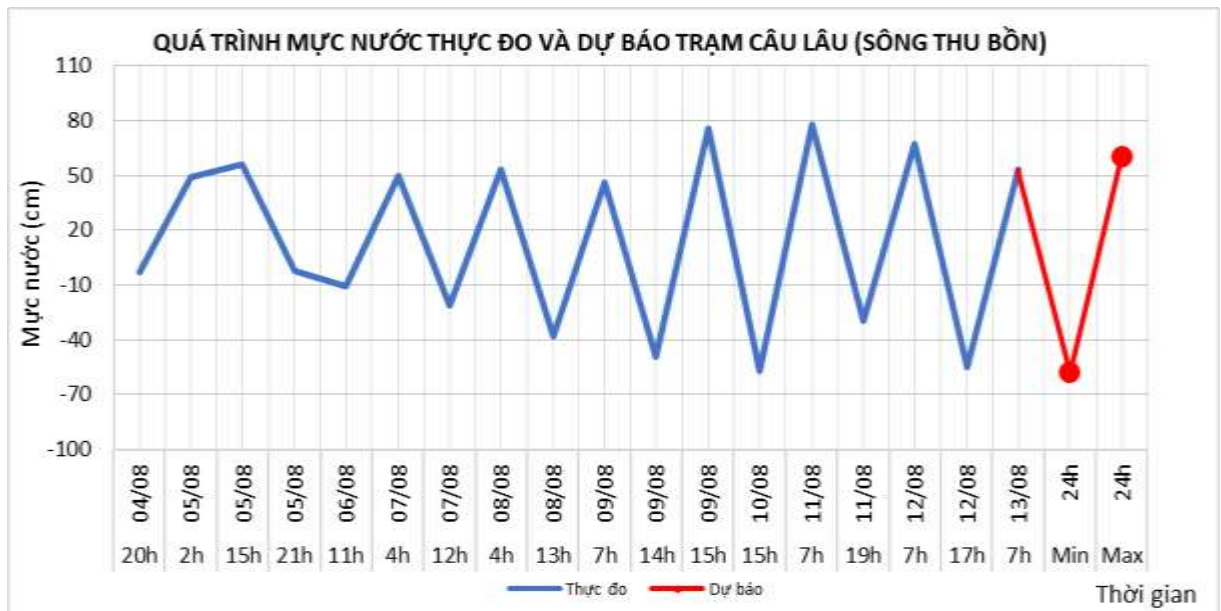
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



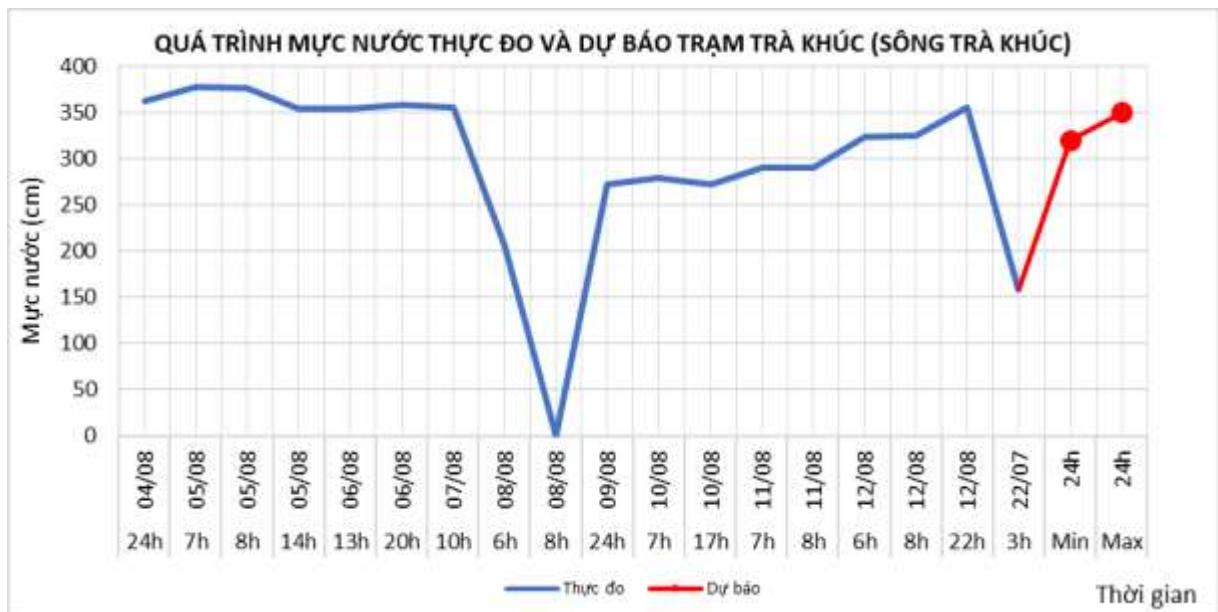
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Trà Khúc dao động.



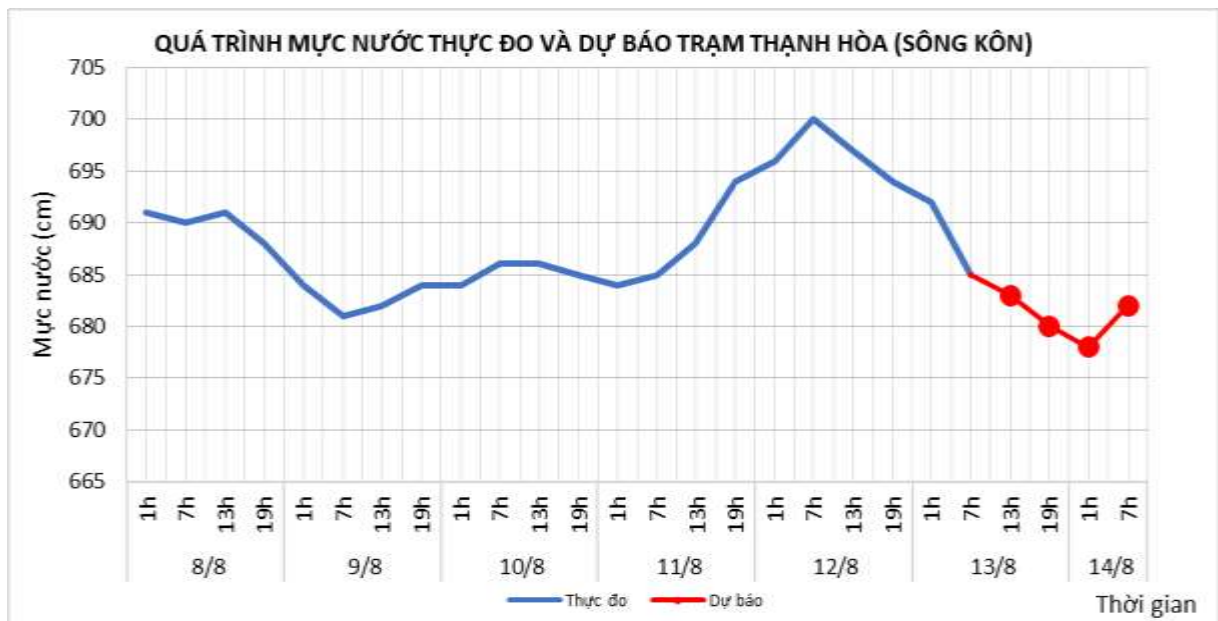
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



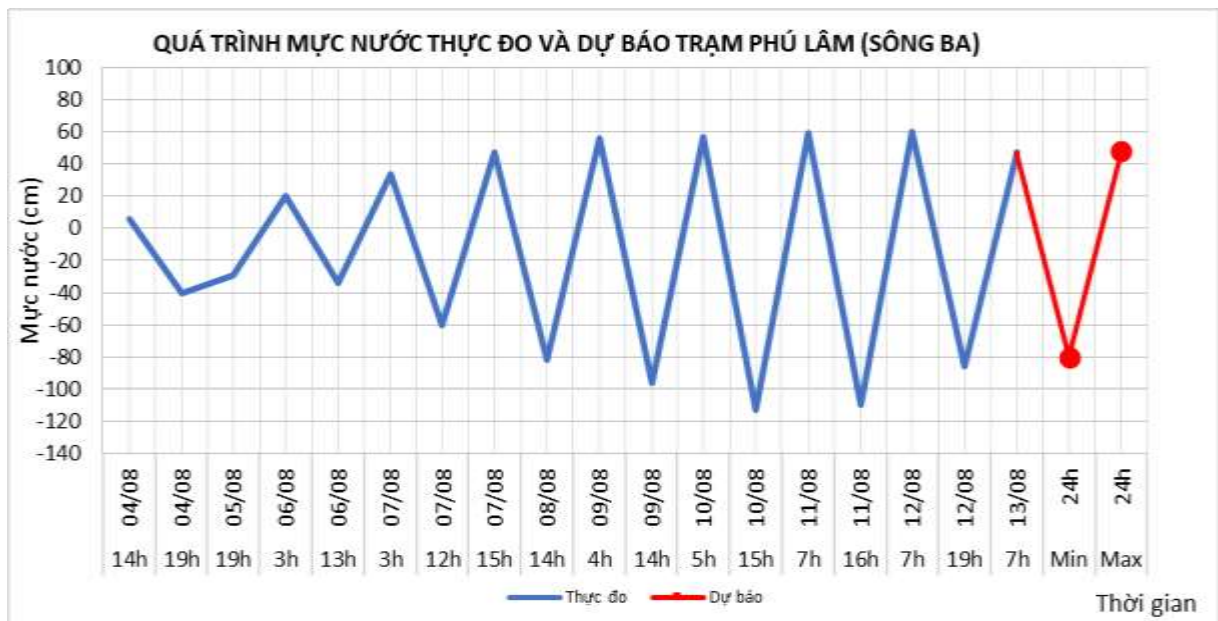
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

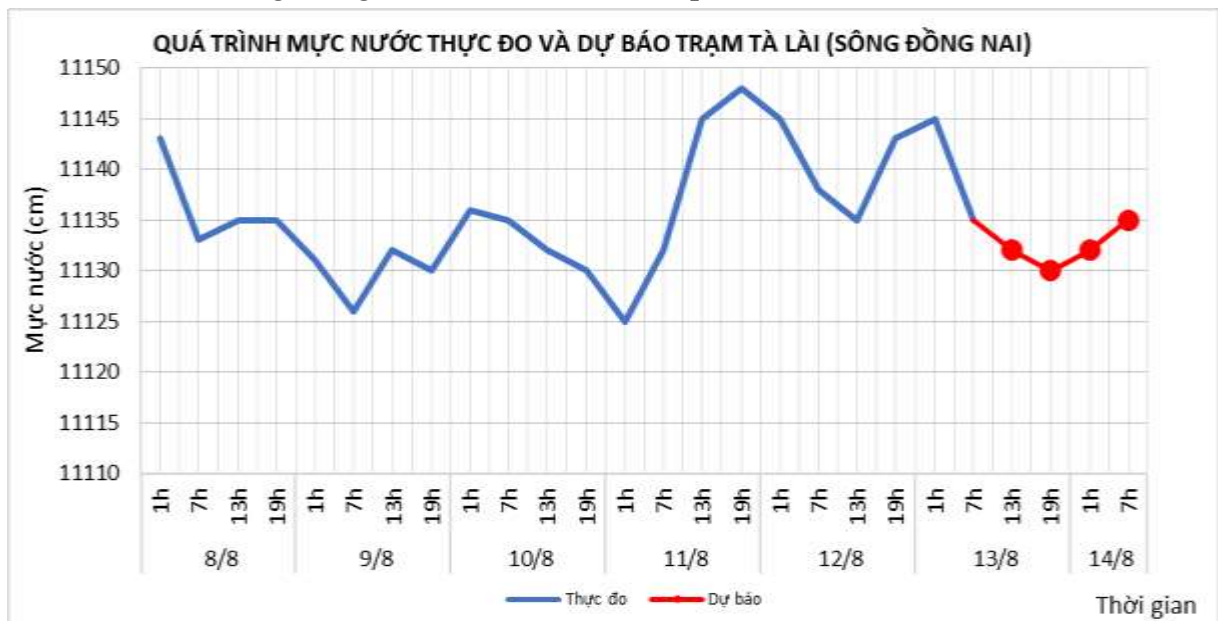
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm



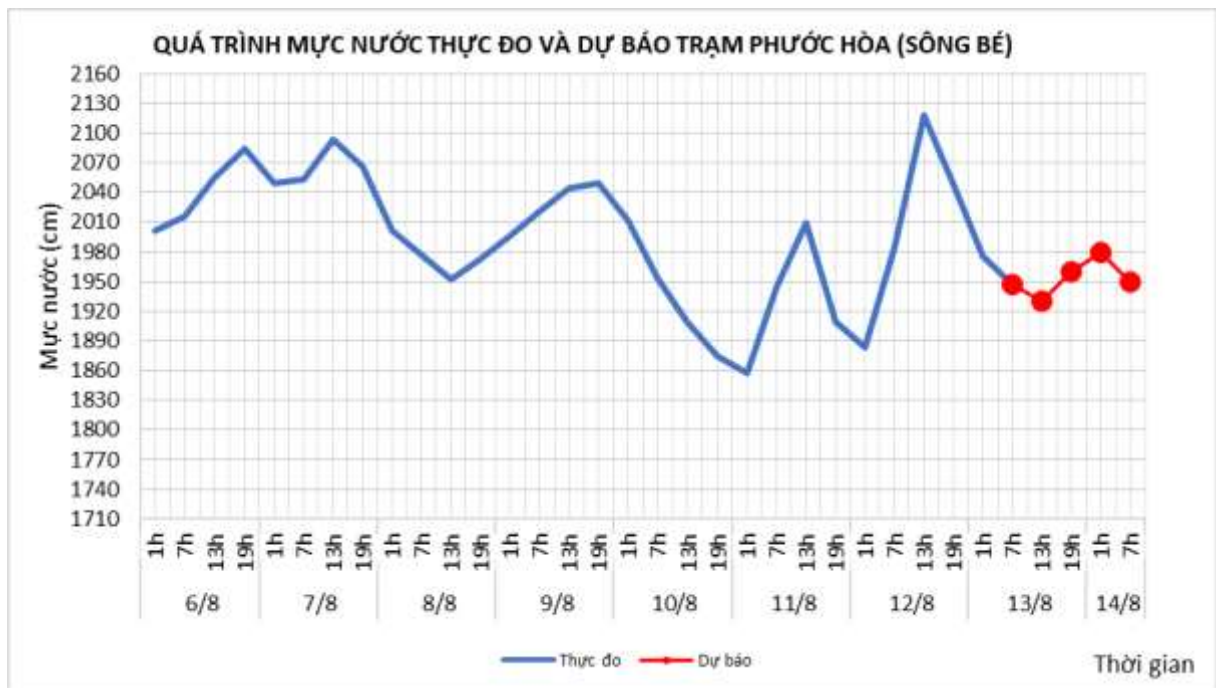
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên



6. Lưu vực sông Mê Công

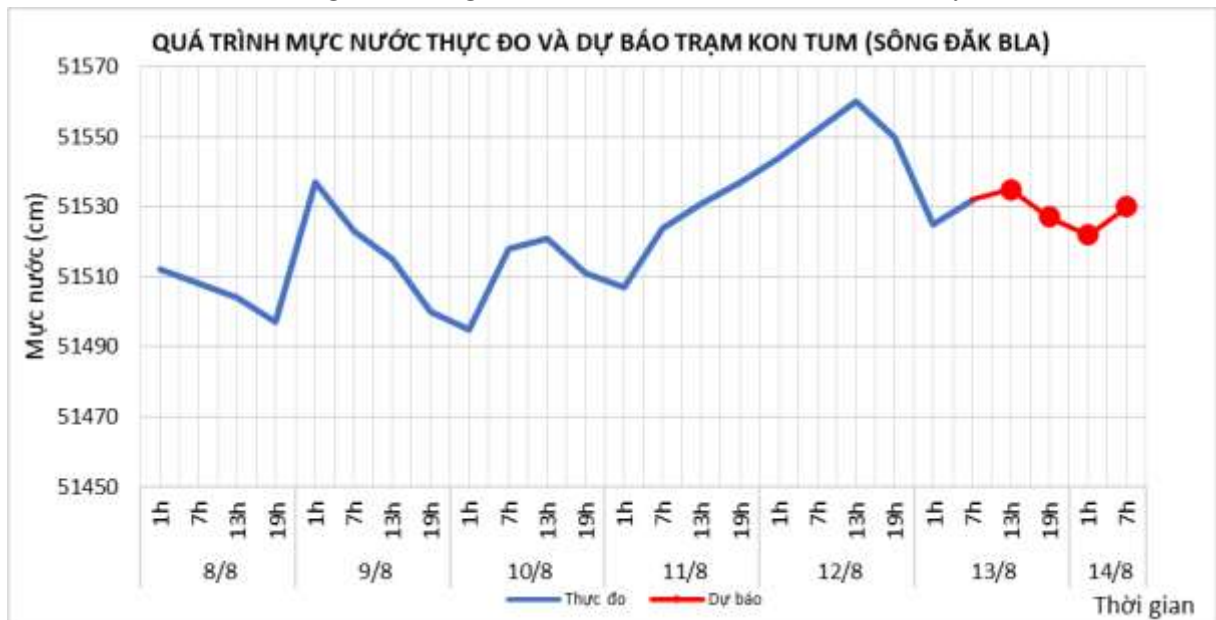
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



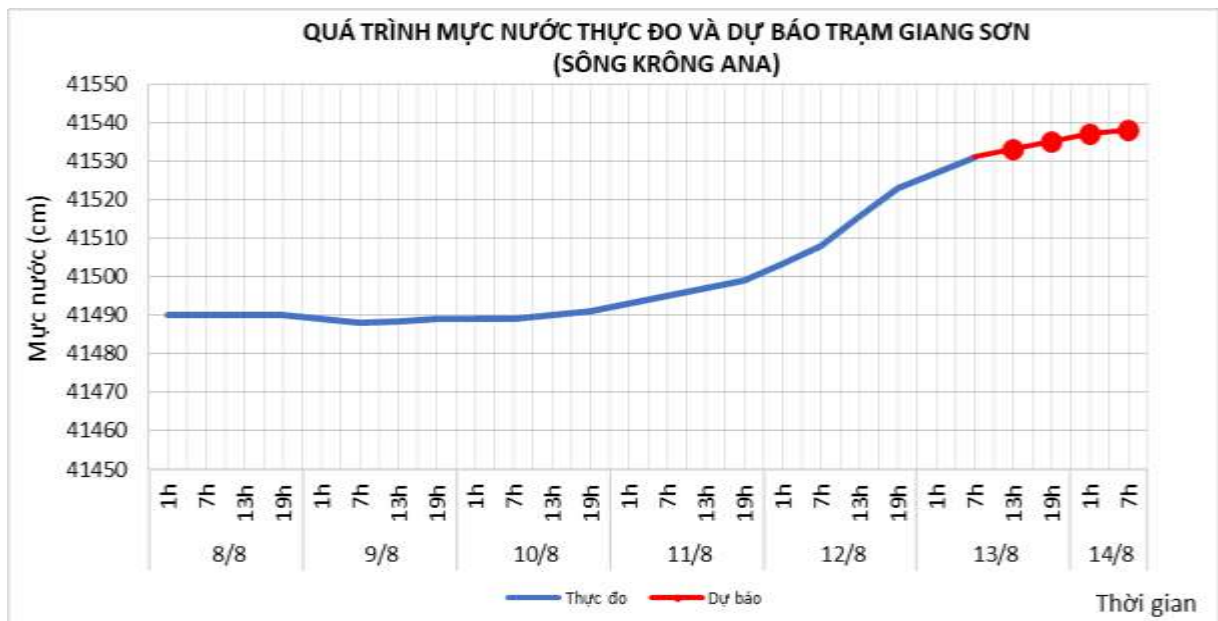
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



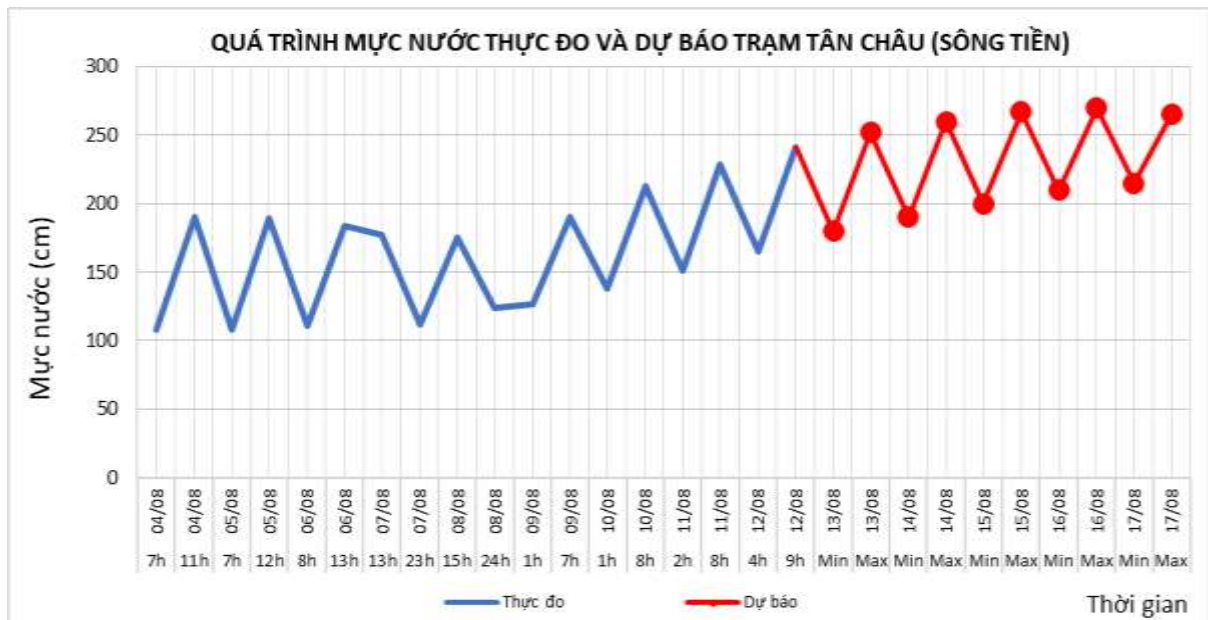
6.3. Sông Cửu Long

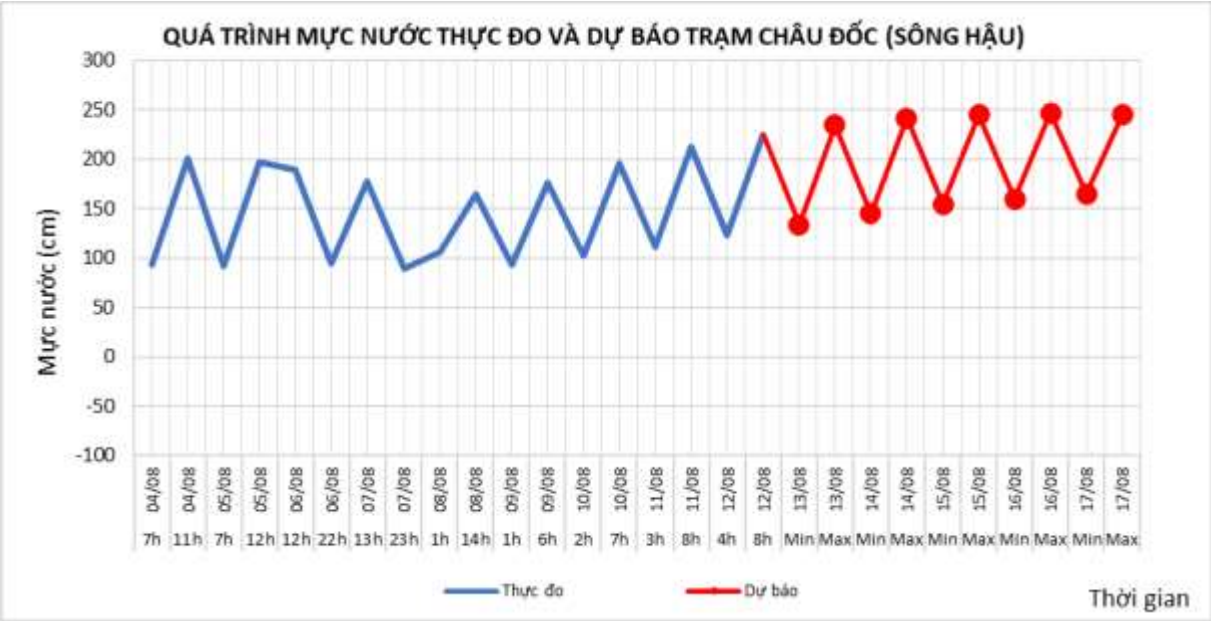
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên nhanh. Mức nước cao nhất ngày 12/8 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,41m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,25m..

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2-3 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên nhanh sau đó biến đổi chậm. Đến ngày 17/8, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,65m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,45m..





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-12/08	19h-12/08	1h-13/08	7h-13/08	13h-13/08		19h-13/08		1h-14/08		7h-14/08		13h-14/08		19h-14/08		1h-15/08		7h-15/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3794	3328	3463	3745	3500	↓	3400	↓	3500	↑	3600	↑								
Thao	Yên Bái	2697	2685	2675	2688	2685	↓	2680	↓	2675	↓	2680	↑								
Thao	Phủ Thợ	1358	1352	1352	1347	1345	↓	1340	↓	1335	↓	1340	↑								
Lô	Tuyên Quang	1528	1516	1519	1505	1500	↓	1510	↑	1520	↑	1500	↓								
Lô	Vụ Quang	829	814	807	802	790	↓	780	↓	775	↓	770	↓								
Hồng	Hà Nội	441	435	431	411	400	↓	395	↓	385	↓	375	↓	380	↑	375	↓	365	↓	360	↓
Cả	Nam Đàn	70	156	97	26	50	↑	135	↑	80	↓	15	↓	30	↑	120	↑				
Kôn	Thanh Hòa	697	694	692	685	683	↓	680	↓	678	↓	682	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11135	11143	11145	11135	11132	↓	11130	↓	11132	↑	11135	↑								
Bé	Phước Hòa	2118	2048	1976	1947	1930	↓	1960	↑	1980	↑	1950	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51560	51550	51525	51532	51535	↑	51527	↓	51522	↓	51530	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41516	41523	41527	41531	41533	↑	41535	↑	41537	↑	41538	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	241	↓	184	↓	225	↓	175	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	238	↓	155	↑	225	↓	145	↓
Lục Nam	Lục Nam	232	↓	130	↑	220	↓	120	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	244	→	148	↓	225	↓	140	↓
Mã	Giàng (**)	195	↓	-35	↓	185	↓	-50	↓
La	Linh Cảm	153	↓	-72	↓	135	↓	-85	↓
Gianh	Mai Hóa	77	↓	-83	↑	73	↓	-90	↓
Hương	Kim Long	34	↓	28	↓	32	↓	25	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	53	↓	-55	↓	60	↑	-58	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	356	↑	325	↑	350	↓	320	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	47	↓	-86	↑	48	↑	-80	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				12/08		13/08		14/08		15/08				16/08		17/08		12/08		13/08		14/08		15/08	
Sông Tiền	Tân Châu	241	📈	252	📈	260	📈	267	📈	270	📈	265	📉	165	📉	180	📈	190	📈	200	📈	210	📈	215	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	225	📈	235	📈	242	📈	245	📈	247	📈	245	📉	123	📈	134	📈	145	📈	155	📈	160	📈	165	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 14/08

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiên Dũng